TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38A/**2023/DS - ST
Ngày 11- 4- 2023
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Kim Sơn;
2. Bà Ngô Thị Thưởng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST –DS ngày 27/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Trúc M, sinh năm 1996; Nơi cư trú: số 345/65 ấp HN, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 371/29 ấp VHI, xã VT, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Huỳnh Trúc M trình bày:

Vào ngày 09/12/2021 bà có cho ông Huỳnh Ngọc Q vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay tiền của ông Q là mua xe tải, việc vay tiền do hai bên thỏa thuận không có lãi, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 01/7/2022, khi giao nhận tiền ông Q có viết biên nhận nợ cho bà ngày 09/11/2021.

Khi đến hạn trả nợ ông Q nhiều lần hứa hẹn nhưng không thực hiện, sau đó còn thách thức bà khởi kiện. Bà khẳng định từ khi vay tiền cho đến nay ông Q không có trả vốn vay và lãi cho bà.

Do đó bà có yêu cầu ông Huỳnh Ngọc Q có nghĩa vụ giao trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng M để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Huỳnh Ngọc Q có đăng ký thường trú tại ấp VH I, xã VT, huyện C, tỉnh Bến Tre; do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bà Huỳnh Trúc M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Ngọc Q đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Trúc M và ông Huỳnh Ngọc Q.

[4] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Trúc M yêu cầu ông Huỳnh Ngọc Q phải giao trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng, bà Huỳnh Trúc M không yêu cầu tính lãi.

[5] Chứng cứ chứng M yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 09/11/2021. Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Q đều vắng mặt. Tuy nhiên ông Q vẫn sinh sống ở địa phương đã nhận được bản sao tài liệu chứng cứ là "*biên nhận nợ ngày 09/11/2021"* là căn cứ khởi kiện của bà M; Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do; ông Q cũng không

có ý kiến phản đối gì đối với chứng cứ và yêu cầu khởi kiện bà M. Do đó có căn cứ xác định hiện nay ông Q còn nợ bà M số tiền 60.000.000 đồng.

[6] Xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa bà M với ông Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà bà M nên bà M yêu cầu ông Q có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bà Huỳnh Trúc M không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Ông Huỳnh Ngọc Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 60.000.000 đồng x 5%= 3.000.000 đồng

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463, Điều 466, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Trúc M. Buộc ông Huỳnh Ngọc Q có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Trúc M số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Do bà Huỳnh Trúc M không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Huỳnh Ngọc Q phải nộp 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Bà Huỳnh Trúc M được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 0008528 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Chợ Lách;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê